

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 609, điều 611, điều 613, điều 623, điều 649, điều 650, điều 660 của BLDS 2015; điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Tiến D – sinh năm 1970

Địa chỉ: số 10, ngõ số 2, đường Nguyễn Hữu Điền, khối Tân Thành 1, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Bà Đặng Thị L – sinh năm 1948

Địa chỉ: xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị Mỹ D – sinh năm 1968

Địa chỉ: xóm 12, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Chị Phan Thị C – sinh năm 1974

Địa chỉ: khối 9, phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

3. Anh Phan Tuấn A – sinh năm 1976

Địa chỉ: xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

4. Anh Phan Tiến H – sinh năm 1977

Địa chỉ: xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

5. Chị Lê Thị Minh H – sinh năm 1974

Địa chỉ: số 10, ngõ số 2, đường Nguyễn Hữu Điền, khối Tân Thành 1, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

6. Chị Hồ Thị T – sinh năm 1979

Địa chỉ: xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

7. Chị Nguyễn Thị Giang A – sinh năm 1980

Địa chỉ: xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Sau khi hòa giải hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau: bà Đặng Thị L, anh Phan Tiến D, anh Phan Tiến H, chị Phan Thị C, chị Phan Thị Mỹ D, anh Phan Tuấn A, chị Nguyễn Thị Giang A, chị Hồ Thị T, chị Lê Thị Minh H thống nhất diện tích đất thửa đất số 141, tờ bản đồ số 30 thuộc xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh mang tên ông Phan Văn B và bà Đặng Thị L theo hiện trạng sử dụng thực tế theo kết quả đo đạc ngày 31/8/2022 của UBND thành phố Vinh là: $272,6m^2$ được giới hạn bởi các điểm 4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,24,23,22 và 4.

Nay các bên thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế của ông Phan Văn B đồng thời bà Đặng Thị L thống nhất tặng cho anh Phan Tiến H và chị Nguyễn Thị Giang A $\frac{1}{2}$ diện tích thuộc quyền sử dụng của bà L là $136,2m^2$ và thống nhất chia như sau:

- Giao cho anh Phan Tiến H và chị Nguyễn Thị Giang A được quyền sử hữu, sử dụng 01 ngôi nhà 2 tầng và diện tích đất ký hiệu S1 có diện tích đất $196m^2$ được giới hạn bởi các điểm 5', 5,6,7,8,9,10,11,12,13,13' tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 30 thuộc xóm Xuân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Giao cho anh Phan Tiến D và chị Lê Thị Minh H được quyền sử dụng phần đất ký hiệu S2 có diện tích $76,6m^2$ được giới hạn bởi các điểm 4', 5',13', 9', 14,15' và 4'.

- Đối phần đất được giới hạn bởi các điểm 4; 4'; 15; 15'; 24; 23; 22 và điểm 4 có diện tích $7.7m^2$ được làm mương thoát nước sử dụng chung giữa hai thửa đất của anh Phan Tuấn A và đất anh Phan Tiến D được chia.

- Phần đất $14,2m^2$ của thửa 141 anh Phan Tuấn A và chị Hồ Thị T xây dựng nhà chồng lẫn thì thống nhất giao cho vợ chồng anh Phan Tuấn A và chị Hồ Thị T sử dụng. (đất được chia có sơ đồ kèm theo)

Sau khi được chia các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về đất ở theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thực thi công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: bà Đặng Thị L là đối tượng người cao tuổi được miễn án phí DSST. Anh Phan Tiến H, chị Nguyễn Thị Giang A phải chịu số tiền 3.731.250đ (ba triệu bảy trăm ba một ngàn hai trăm năm mươi đồng) án phí DSST. Anh Phan

Tiến D và chị Lê Thị Minh H phải chịu 4.788.000đồng (Bốn triệu, bảy trăm tám mươi tám ngàn đồng) án phí DSST, được khấu trừ khoản tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số 0010253 ngày 11/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, nay còn phải nộp tiếp số tiền 2.288.000đồng (Hai triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP. Vinh;
- Cơ Quan THA DS
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoài